

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST
Ngày 23/8/2022
Về việc ly hôn,
tranh chấp nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Mỹ Phước

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tăng Văn Thoại

Bà Hoàng Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Bích Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 34/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022 Về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nông Thị S, sinh năm 1986. Trú tại: Phố T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Bùi Hà Sơn B, sinh năm 1988. Địa chỉ ĐKKHKT: Phố T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Hiện nay đang thi hành án phạt tù tại: Đội 2, khu Lao động – dạy nghề Đồng Tiến, Trại Giam Ngọc Lý, thuộc Cục C10 - Bộ Công an), địa chỉ: xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 6 năm 2022, bản tự khai và các lời khai tiếp theo chị Nông Thị S trình bày: Chị và anh Bùi Hà Sơn B được tự nguyện tìm hiểu, hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương từ năm 2011, có đang ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Thời gian đầu chung sống tình cảm vợ chồng hạnh phúc. Được thời gian sau thì anh Bùi Hà Sơn B ham chơi, sa đà rượu chè, sử dụng ma túy, khi về nhà vô cớ gây sự đánh đập chị nhiều lần, đã có lần tổ hòa giải, Trưởng phố phải can thiệp, nhưng anh Bùi Hà

Son B không thay đổi. Năm 2020 anh Bùi Hà Sơn B vẫn sử dụng ma túy, năm 2021 bị bắt, bị Tòa án nhân dân huyện Văn Quan xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, hiện đang chấp hành án phạt tù tại Đội 2 khu Lao động – dạy nghề Đồng Tiến, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, thuộc Trại Giam Ngọc Lý, Bộ Công an. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm nên chị yêu cầu được ly hôn anh Bùi Hà Sơn B.

Về con chung: Có 02 con chung là Bùi Hậu G, sinh ngày 24/7/2011 và Bùi Thanh T, sinh ngày 09/9/201, hiện nay do chị Nông Thị S trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi. Do hiện nay chị là giáo viên, có thu nhập ổn định từ tiền lương hằng tháng do vậy không yêu cầu anh Bùi Hà Sơn B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Bùi Hà Sơn B vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong các bản tự khai, biên bản lấy lời khai trình bày: Về quan hệ hôn nhân thống nhất với lời trình bày của chị Nông Thị S, thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, xô sát, đã có lần anh gây thương tích cho chị Nông Thị S, khi xảy ra mâu thuẫn đã được Trưởng phổ hòa giải, tuy nhiên sau đó tình cảm vợ chồng trở lại bình thường. Trước khi anh bị bắt vợ chồng chưa sống ly thân ngày nào. Nay anh đang đi chấp hành án phạt tù vẫn được chị Nông Thị S quan tâm, thăm gặp thường xuyên. Nay anh mong muốn chị Nông Thị S suy nghĩ lại, chờ anh trở về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn do vậy chị Nông Thị S lên xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Anh Bùi Hà Sơn B thống nhất với nội dung trình bày của chị Nông Thị S. Trường hợp nếu phải ly hôn anh không yêu cầu gì do hiện nay anh đang chấp hành án phạt tù, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, cháu Bùi Hậu G có nguyện vọng muốn được ở với mẹ là Nông Thị S.

Tại Công văn số 54/UBND ngày 06/7/2022 của Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V xác nhận chị Nông Thị S và anh Bùi Hà Sơn B có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 05/11/2011. Quá trình chung sống chị Nông Thị S và anh Bùi Hà Sơn B không có mâu thuẫn. Hiện nay cháu Bùi Hậu G và Bùi Thanh T đang được chị Nông Thị S trực tiếp nuôi dưỡng, không bị ngược đãi, được đảm bảo điều kiện sinh hoạt và học tập bình thường. Mức tối thiểu để đảm bảo cuộc sống, học tập và phát triển bình thường ở độ tuổi cháu Bùi Hậu G và Bùi Thanh T tại địa bàn thị trấn V hiện nay là 2.000.000 đồng/1 người/tháng.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được về toàn bộ nội dung vụ án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp

luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tiến hành tố tụng thu thập tài liệu chứng cứ và tổng đạt các văn bản, quyết định đúng trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nông Thị S được ly hôn anh Bùi Hà Sơn B.

Về con chung: Giao cháu Bùi Hậu G và Bùi Thanh T cho chị Nông Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Bùi Hà Sơn B không phải cấp dưỡng nuôi con. Về nợ chung và tài sản chung: Không xem xét do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị Nông Thị S phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng do hiện nay đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Ngọc Lý, có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, do vậy Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị S và anh Bùi Hà Sơn B có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án chị Nông Thị S cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, nguyên nhân là do Bùi Hà Sơn B có sử dụng ma túy, thường gây gỗ, đánh đuổi chị Nông Thị S, khi xảy ra mâu thuẫn chị đã nhờ đến Trưởng khu phố đến để khuyên bảo, hòa giải nhưng anh Bùi Hà Sơn B vẫn không thay đổi, tuy vợ chồng chưa sống ly thân nhưng tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, năm 2020 anh Bùi Hà Sơn B bị bắt, năm 2021 bị Tòa án xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị xử phạt 08 năm tù, nay đang trong thời gian chấp hành án phạt tù. Do đó, có cơ sở xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, chị Nông Thị S xin ly hôn anh Bùi Hà Sơn B là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[2] Quá trình giải quyết vụ án anh Bùi Hà Sơn B thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, xô sát dẫn đến chị Nông Thị S bị thương, đã được Trưởng khu phố hòa giải, trong thời gian chấp hành án tại trại giam anh đã ăn năn, mong muốn chị Nông Thị S bỏ qua để vợ chồng được đoàn tụ. Tuy nhiên tại buổi hòa giải anh không đưa ra được biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, hơn nữa có căn cứ cho rằng trong quá trình chung sống anh Bùi Hà Sơn B có hành vi bạo lực gia đình đã làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của chị Nông

Thị S, nay anh đang chấp hành án phạt tù tại trại giam, do đó anh yêu cầu được đoàn tụ là không có căn cứ.

[3] Về con chung: Chị Nông Thị S và anh Bùi Hà Sơn B có 02 con chung là cháu Bùi Hậu G, sinh ngày 24/7/2011 và Bùi Thanh T, sinh ngày 09/9/201, hiện nay do chị Nông Thị S nuôi dưỡng, được đảm bảo điều kiện phát triển về mọi mặt, có nguồn thu nhập từ tiền lương nên có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, cho các con sinh sống và học tập ổn định. Quá trình giải quyết vụ án cháu Bùi Hậu G có nguyện vọng được ở với mẹ, do vậy chị Nông Thị S yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con là phù hợp, cần được chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án chị Nông Thị S không yêu cầu anh Bùi Hà Sơn B cấp dưỡng, việc chị không yêu cầu xem xét về cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, vay nợ chung và cho vay chung: Hai bên không yêu cầu giải quyết do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, do vậy được chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Nông Thị S phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 264; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nông Thị S được ly hôn anh Bùi Hà Sơn B.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Hậu G, sinh ngày 24/7/2011 và Bùi Thanh T, sinh ngày 09/9/2016 cho chị Nông Thị S có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Bùi Hà Sơn B không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Bùi Hà Sơn B có quyền đi lại thăm con chung, không ai được ngăn cản. Trường hợp cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Nông Thị S phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Nông Thị S đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0006073 ngày 24/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

Án xử công khai sơ thẩm. Chị Nông Thị S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Bùi Hà Sơn B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Quan, T. Lạng Sơn
- CCTHADS H. Văn Quan, T. Lạng Sơn.
- UBND thị trấn V, huyện V,
T. Lạng Sơn.
- Các đương sự (Theo địa chỉ);
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Mỹ Phước

